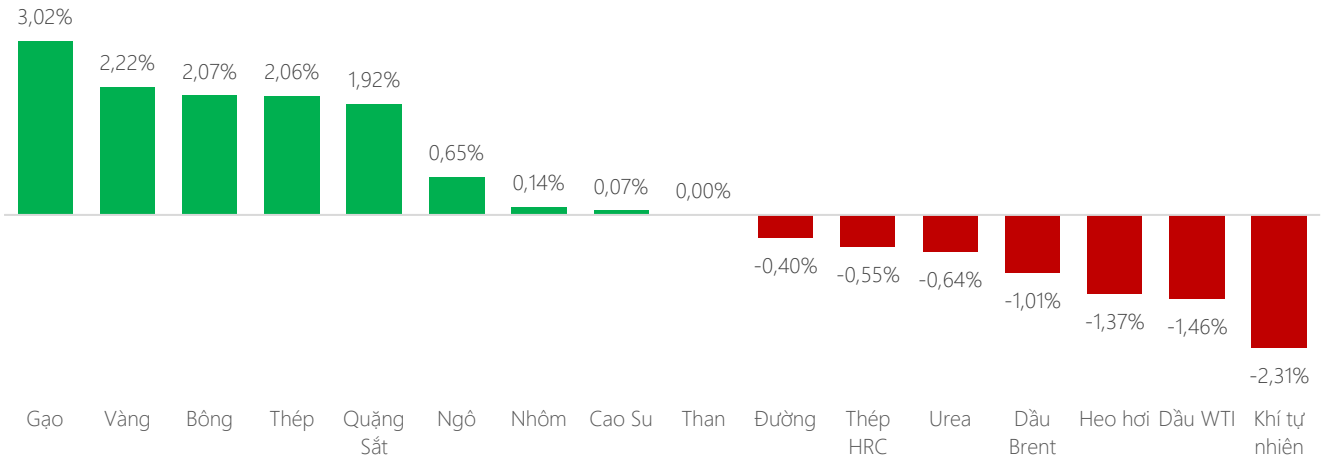




ĐIỂM NHẤN



Điểm nhấn vĩ mô: Mỹ công bố chỉ số lạm phát và lạm phát lõi đều giảm so với dự báo, lần lượt đạt 3.2% và 4.0%. Ngoài ra, đơn trợ cấp thất nghiệp Mỹ tăng lên 231.000 đơn. Như vậy, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm và có xu hướng tiếp tục thu hẹp trong thời gian gần. Một số diễn biến hàng hóa tăng giá trong tuần đến từ hợp đồng thương mại riêng lẻ tại thị trường Châu Á.

Gạo (+3,02% WoW)

Giá gạo tuần 13 – 17/11 tiếp tục đà tăng sẵn có của tuần trước đó, đạt 17,4 USD/ta, cao nhất trong vòng 6 tháng qua và đang có xu hướng quay trở về mức đỉnh 2 năm. Động lực của đà tăng tới từ (1) nguồn cung toàn cầu được dự báo suy giảm do tình trạng thời tiết khắc nghiệt và (2) Nhu cầu nhập khẩu tăng cao tại một số khu vực.

Vàng (+2,22 % WoW)

Giá vàng đã tăng 2.33% lên mốc 1,981.41 USD/t.oz; đứt chuỗi sau nhiều tuần giảm liên tiếp. Đây là hiệu ứng của sự kỳ vọng việc Fed sẽ không tăng lãi suất thêm nữa sau công bố số liệu tăng trưởng kinh tế chậm lại tại Mỹ.

Bông (+2,07% WoW)

Giá Bông đạt 78,92 USD/Lbs (+2,07% WoW). Động lực tăng giá đến từ hoạt động tích trữ tồn kho gia tăng từ phía Trung Quốc khi giá bông rơi về mức giá thấp nhất của năm 2023.

Khí tự nhiên (-2.39% WoW)

Giá khí tự nhiên suy giảm trong tuần qua khi nguồn cung tiếp tục dồi dào tại thị trường Mỹ và Châu Âu. Bên cạnh đó, giá khí tự nhiên còn chịu tác động bởi thời tiết tháng 11 ấm áp hơn mọi năm dẫn đến nhu cầu sưởi ấm suy giảm

NGÀNH CHÚ Ý & ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Gạo	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	PAN	B
				LTG	B
				TAR	B
Bông	Suy yếu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Giảm mạnh	MSH	D
				ADS	A
				TCM	D
Khí tự nhiên	Suy yếu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	GAS	D
				POW	C
				NT2	D
Vàng	Hồi phục	Hàng cá nhân & Gia dụng	Giảm mạnh	PNJ	B

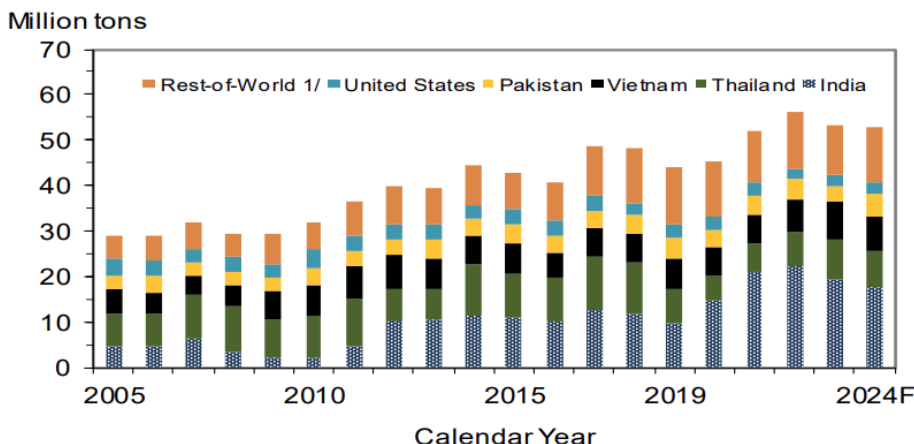
Giá gạo tuần 13 – 17/11 tiếp tục đà tăng sẵn có của tuần trước đó, đạt 17,4 USD/tạ, cao nhất trong vòng 6 tháng qua và đang có xu hướng quay trở về mức đỉnh 2 năm. Động lực của đà tăng tới từ (1) nguồn cung toàn cầu được dự báo suy giảm do tình trạng thời tiết khắc nghiệt và (2) Nhu cầu nhập khẩu tăng cao tại một số khu vực.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) được công bố vào ngày 14/11, sản lượng gạo sản xuất tại niên vụ 2023/24 được dự báo là 517,8 triệu tấn, dù vẫn cao hơn 4,4 triệu tấn so với niên vụ trước đó nhưng giảm 340,000 tấn so với dự báo tháng trước. Tổng cung gạo trong niên vụ là 692,6 triệu tấn, giảm 3,6 triệu tấn so với năm trước và là năm thứ hai liên tiếp nguồn cung gạo sụt giảm. Tại Thái lan, hiện tượng El Nino vẫn tiếp tục hoành hành khiến sản lượng gạo suy giảm, trong khi Ấn Độ vẫn chưa hé lộ khả năng nới lỏng nguồn cung gạo trong tương lai

Ở phía cầu, các thương nhân tại Thái Lan, Pakistan và Việt Nam cho biết nguồn cầu đang mạnh dần khi thời điểm cuối năm đến gần, với lượng đơn đặt hàng gia tăng chủ yếu tại các nước châu Á như Indonesia hay Philippines. Cụ thể, chính phủ Indonesia cho biết họ sẽ nhập thêm 1,5 triệu tấn gạo nhằm tăng cường kho dự trữ từ đó khiến cho sản lượng xuất khẩu gạo từ Việt Nam sang quốc gia này đã tăng lên 100% tính từ đầu năm.

DSC tiếp tục giữ quan điểm giá gạo trong thời gian tới sẽ tiếp tục gia tăng do lo ngại về việc hạn chế xuất khẩu gạo từ Ấn Độ tuy nhiên mức tăng sẽ không còn quá đáng kể khi nguồn cung sẽ tăng dần từ vụ thu hoạch mới cũng như trong tháng 11 sắp tới dự kiến sẽ có một đợt gió mùa gây mưa từ đó giảm thiểu rủi ro thời tiết khô hạn tại một số thị trường xuất khẩu quan trọng như Thái Lan.

Biểu đồ 1: Ấn Độ hạn chế xuất khẩu khiến sản lượng gạo suy giảm trong năm 2023 – 2024 (Nguồn: USDA)



Vàng

+2.33 % WoW

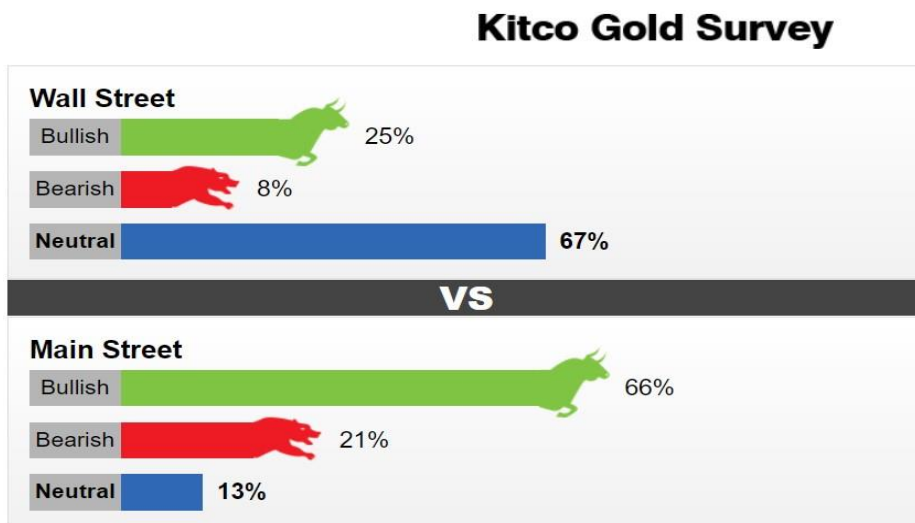
Kết thúc tuần vừa qua, giá vàng đã tăng 2.33% lên mốc 1,981.41 USD/t.oz; dứt chuỗi sau nhiều tuần giảm liên tiếp. Đây là hiệu ứng của sự kỳ vọng việc Fed sẽ không tăng lãi suất thêm nữa sau công bố loạt số liệu tăng trưởng kinh tế chậm lại tại Mỹ.

Cụ thể, các giới chuyên gia cho rằng áp lực lạm phát đã giảm đáng kể khi chỉ số CPI tháng 10 được công bố ở mức 3.2% so với con số 3.7% vào tháng trước. Công bố tỷ lệ thất nghiệp tháng 10 cũng cao hơn dự báo (3.9%). Ngoài ra, doanh số bán lẻ tháng 10 của Mỹ cũng giảm 0,1% MoM, đánh dấu mức giảm lần đầu tiên sau 7 tháng, phản ánh nhu cầu tiêu dùng của người dân Mỹ chậm lại. Bên cạnh đó, sản lượng công nghiệp, sản lượng sản xuất tháng 10 của Mỹ đều ghi nhận thấp thua dự báo; cũng làm gia tăng kỳ vọng nền kinh tế nước này "suy thoái nhẹ" và Fed có thể tiến vào giai đoạn hạ cánh mềm. Điều này đã gây áp lực lên đồng USD, nhà đầu tư phân bổ dòng tiền quay lại nhóm kim loại quý là vàng - mặt hàng vốn nhạy cảm với lãi suất và biến động tiền tệ.

Khảo sát vàng hàng tuần của Kitco News cho thấy đa số nhà phân tích chuyển sang dự báo trung lập về triển vọng ngắn hạn của giá vàng.

DSC cho rằng giá vàng sẽ trở nên ít biến động hơn trong tuần tới, trong bối cảnh ít dữ liệu kinh tế được công bố, cộng với việc tuần giao dịch rút ngắn khi Mỹ bước vào kỳ nghỉ Lễ Tạ Ơn. Song, về trung hạn, chúng tôi đánh giá thị trường vàng sẽ ổn định hơn khi bức tranh về nền kinh tế trở nên rõ ràng, và thiên về kịch bản các ngân hàng Trung ương dần nới lỏng chính sách tiền tệ khi lạm phát được chế ngự.

Biểu đồ 2: Dự báo giá vàng trong tuần tới (Nguồn: Kitco)



Bông

+2.07% WoW

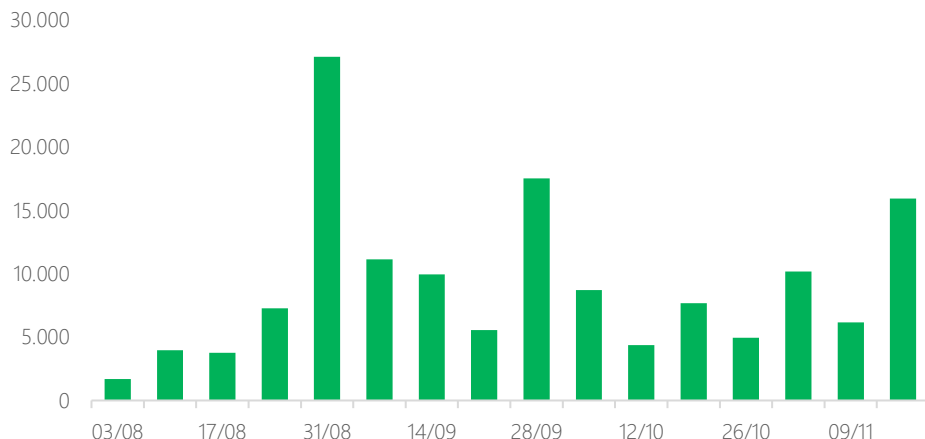
Trong tuần qua, giá dầu Bông ghi nhận tuần phục hồi sau 2 tháng giảm giá ròn rã, đạt 78,92 USD/Lbs (+2,07% WoW). Động lực tăng giá đến từ hoạt động tích trữ tồn kho gia tăng từ phía Trung Quốc khi giá bông rơi về mức giá thấp nhất của năm 2023. Hoạt động thương mại ghi nhận gia tăng trong tuần, tuy nhiên có thể là chỉ là diễn biến phục hồi ngắn hạn.

Ước tính về quy mô thương mại toàn cầu tăng thêm 75.000 kiện trong tuần qua, đạt lũy kế 43,3 triệu kiện, đánh giá ở mức trung lập. Nổi bật đến từ hoạt động nhập khẩu từ Trung Quốc, ghi nhận tăng 500.000 kiện lên tổng số 10,5 triệu kiện; đối ứng với đà giảm từ Việt Nam (-200.000 kiện, đạt 6,7 triệu kiện) và Thổ Nhĩ Kỳ (-100.000 kiện, đạt 4,3 triệu kiện). Quy mô mặt hàng Bông nhập khẩu ở mức thấp, đạt 112.900 kiện, nhưng cũng là mức tăng 25% so với tuần trước đó.

Theo báo cáo gần nhất của USDA, sản lượng bông thế giới tăng thêm 855.000 kiện (lên 113,5 triệu kiện). Nhờ vào hoạt động sản xuất duy trì tốt tại một số thị trường như Afganistan, Hoa Kỳ, Argentina, và Paraguay. Tuy nhiên, hoạt động thương mại và xuất khẩu không ghi nhận mức độ phục hồi tương ứng, dẫn đến tồn kho lưu trữ bông cuối kỳ trên toàn cầu tiếp tục tăng 1,6 triệu kiện (lên 81,5 triệu kiện). Nguồn cung lớn sẽ là rào cản cho diễn biến giá Bông có thể phục hồi tốt trong tương lai.

DSC duy trì quan điểm diễn biến giá Bông thế giới vận động ảm đạm trong biên độ 75-85 USD/Lbs. Trong kịch bản xấu, giá bông có thể tiếp tục đà điều chỉnh trước đó, chịu tác động bởi (1)môi trường duy trì lãi suất ở mức cao, (2)tồn kho Bông thế giới dư thừa, (3)dự báo nhu cầu tiêu thụ tiếp tục sụt giảm khi đã qua mùa cao điểm cuối năm.

Biểu đồ 3: Hợp đồng thương mại Bông thế giới phục hồi theo tuần (Nguồn: USDA Report)



Khí tự nhiên

-2.39% WoW

Giá khí tự nhiên sụt giảm 2,39% trong tuần qua khi nguồn cung tiếp tục ổn định và nguồn cầu suy giảm khi thời tiết tại khu vực châu Âu và Bắc Mỹ ấm áp hơn mọi năm tính đến thời điểm hiện tại.

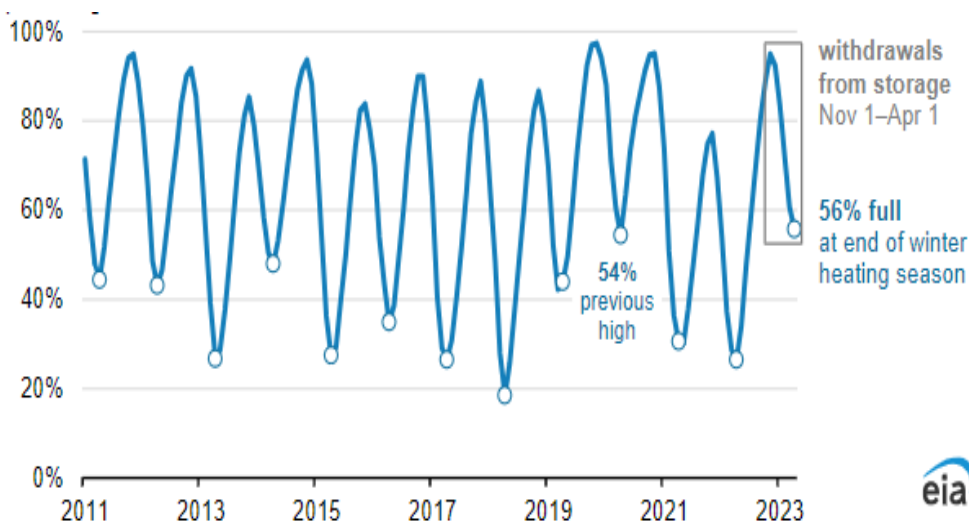
Theo LSEG, nguồn cung đang trở nên dồi dào khi sản lượng khí đốt trung bình tại 48 bang tại Mỹ đã tăng lên 107 tỷ feet khối mỗi ngày từ đầu tháng 11 tới nay, tăng từ mức kỷ lục 103,2 tỷ feet khối trong tháng 10. Trong khi đó Cơ quan Quản lý thông tin Năng lượng (EIA) cho biết trữ lượng hàng tồn kho tại Mỹ đã tăng 60 bcf vào tuần trước, cao hơn mức kỳ vọng là 42 bcf và cao hơn rất nhiều so với mức trung bình vào thời điểm này trong 5 năm là 20 bcf.

Tại Châu Âu, kho dự trữ khí đốt tại đây cũng đã đầy 99%, cao hơn mức trung bình vào thời điểm này trong vòng 5 năm là 89% đã làm giảm nỗi lo về tình trạng thiếu hụt nguồn cung như năm ngoái.

Ngoài các yếu tố kể trên, việc thời tiết ôn hòa hơn dự kiến đến thời điểm hiện tại là một lí do khác khiến cho giá khí tự nhiên suy giảm. Dự báo thời tiết cho biết thời tiết tiếp tục ấm áp tại Mỹ cho tới cuối tháng 11 sẽ giúp giảm nhu cầu sưởi ấm từ đó cho phép các cơ sở tiện ích tiếp tục bơm khí vào kho dự trữ.

DSC cho rằng giá khí sẽ có sự phục hồi nhẹ vào tuần tới khi các quốc gia tại châu Âu bắt đầu thực hiện rút kho dự trữ khí. Mặc dù lượng khí tồn kho đang ở mức rất cao tuy nhiên thực tế chỉ đảm bảo nhu cầu sưởi ấm tối đa 3 tháng mà không cần nhập khẩu thêm trong khi mùa đông tại một số quốc gia tại lục địa già có thể kéo dài đến 7-8 tháng.

Biểu đồ 4: Tồn kho khí tự nhiên tại châu Âu và lượng còn dự kiến khi mùa đông kết thúc (Nguồn: ASGI)





CHỈ SỐ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Chỉ số vĩ mô						
S&P 500	4.514,00	0,10%	2,24%	Hồi phục	3,30%	8,50%
VNIndex	1.101,00	-2,20%	-0,09%	Suy yếu	-10,70%	3,80%
Baltic Dry Index	1.820,00	3,50%	10,77%	Hồi phục	46,00%	23,30%
BCOM index	101,92	0,10%	0,31%	Suy yếu	-1,80%	0,50%
Dollar Index	103,92	-0,40%	-1,83%	Suy yếu	0,30%	1,00%
Baltic Dirty Index	1.336,00	-0,10%	-4,02%	Hồi phục	65,10%	1,40%
US 10Y	4	0,00%	-4,52%	Suy yếu	3,60%	24,60%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Năng lượng						
Than	123,25	0,10%	0,00%	Suy yếu	-16,20%	-25,40%
Dầu Brent	80,61	4,10%	-1,01%	Suy yếu	-4,20%	4,70%
Dầu WTI	76,04	4,30%	-1,46%	Suy yếu	-4,80%	4,40%
Khí tự nhiên	2,96	-3,30%	-2,31%	Suy yếu	12,90%	25,20%
Kim loại						
Vàng	1.980,00	-0,10%	2,22%	Hồi phục	4,80%	-0,10%
Thép	3.957,00	0,70%	2,06%	Hồi phục	6,80%	7,30%
Quặng Sắt	132,50	-0,40%	1,92%	Hồi phục	23,30%	20,50%
Thép HRC	547,00	0,00%	-0,55%	Hồi phục	-1,70%	-4,70%
Nông nghiệp						
Gạo	17,41	0,90%	3,02%	Hồi phục	12,00%	-0,60%
Bông	78,92	0,30%	2,07%	Suy yếu	-7,10%	-9,20%
Ngô	467,00	-1,60%	0,65%	Suy yếu	-1,30%	-16,80%
Cao Su	146,60	-1,70%	0,07%	Hồi phục	15,10%	7,20%
Đường	27,18	0,00%	-0,40%	Hồi phục	13,30%	4,90%
Heo hơi	50,40	0,20%	-1,37%	Suy yếu	-14,70%	-7,70%
Công nghiệp						
Nhôm	2.218,00	0,10%	0,14%	Suy yếu	3,40%	-3,70%
Urea	390,00	-0,60%	-0,64%	Suy yếu	-6,00%	8,50%

* Giá hàng hóa Việt Nam



ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên Phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Lê Thiên Hương,
Chuyên viên Phân tích
huong.lt@dsc.com.vn

Phan Duy Thành.
Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

